

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HSPT

Ngày: 18/3/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương

Bà Lê Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Trọng Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLPT-HS ngày 01/02/2019 đối với bị cáo Nguyễn T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Bản án số 29/2018/HSST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

Nguyễn T – Sinh năm 1965 Giới tính: Nữ

Nơi cư trú : Thôn 1, xã Đ, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T và bà Thiệu Thị N; có chồng là Nguyễn Văn K; có 02 con, con lớn sinh 1983, con nhỏ sinh 1989. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 29/12/2011; tạm giam ngày 04/01/2012; thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 16/01/2012; bị bắt buộc chữa bệnh từ ngày 13/4/2017 đến ngày 07/9/2018 tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương I Thường tín, Hà Nội.

Người đại diện cho bị cáo: Anh Nguyễn Văn K , sinh năm 1962, chồng của bị cáo Nguyễn T, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê H, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 12 năm 2011 Nguyễn Văn Q và Lê Văn H, sau khi uống rượu xong đã rủ nhau cùng đi mua dâm.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Q và Lê Văn H đi đến nhà nghỉ Hòa Bình thuộc thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa do Nguyễn T là chủ nhà nghỉ. Khi Q, H gặp Bùi Thị Quy, sinh năm 1992 ở huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và Vi Thị M (tên gọi khác là Ét và Hương), sinh năm 1991 ở xã Xuân Thắng,

huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đang có mặt tại nhà nghỉ Hòa Bình thì Q và H nói với Nguyễn T để cả hai cùng mua dâm. Lúc đầu Nguyễn T không đồng ý, nhưng sau khi có sự thống nhất của Quy và M nên Tuyên đã đồng ý.

T sắp xếp cho Nguyễn Văn Q vào phòng số 03 tầng 01 mua dâm với Bùi Thị Q, còn Lê Văn H vào phòng số 01 tầng 01 mua dâm với Vi Thị M. Nguyễn T đã thu của Nguyễn Văn Q 200.000 đồng và thu của Lê Văn H 150.000 đồng, sau đó Tuyên đi ra phòng lễ tân. Khoảng 15 phút sau, tổ công tác phòng PC 45 - Công an tỉnh Thanh Hóa đến kiểm tra nhà nghỉ Hòa Bình, phát hiện và bắt quả tang các đối tượng trên đang mua bán dâm, đã tiến hành lập biên bản quả tang và thu giữ 02 bao cao su và 350.000đ của Nguyễn T.

Quá trình điều tra, Nguyễn T khai nhận chỉ chứa mại dâm duy nhất 01 lần trong ngày 28 tháng 12 năm 2011 thì bị bắt quả tang.

Ngày 04 tháng 4 năm 2012 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá ra quyết định đưa vụ ra xét xử sơ thẩm nhưng do bị cáo bị bệnh tâm thần nên Hội đồng xét xử ra Quyết định số 01/2012/HSST- QĐST ngày 18/5/2012 tạm đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 02/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn T

Ngày 06 tháng 12 năm 2016 Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Kết luận: Nguyễn T tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm giám định bị rối loạn phân liệt cảm xúc loại hỗn hợp. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có Mã số F25.2.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn T tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương I Thường tín, Hà Nội. Nguyễn T điều trị đến ngày 30/8/2018 khỏi bệnh.

Ngày 07/9/2018 Tòa án nhân dân huyện H ra Quyết định đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn T. Bên viện Tâm thần Trung ương I đã làm thủ tục cho bệnh nhân Tuyên ra viện.

Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 60/GĐSKTT- SBBCB ngày 24 tháng 10 năm 2018 Viện Pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định, bệnh của Nguyễn T ở giai đoạn ổn định. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Căn cứ Điều 45 và Điều 283 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tòa án nhân dân huyện H ra Quyết định phục hồi vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2012/HSST ngày 20/3/2012, đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 29/2018/HSST ngày 27/12/2018 của Toà án nhân dân huyện H đã quyết định: Nguyễn T phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 327; điểm q, s, x Khoản 1 Điều 51; Điều 38, 54 BLHS 2015. Xử phạt Nguyễn T 36 (ba sáu) tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý tang vật, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 11/01/2019 Nguyễn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có văn bản kháng nghị số 03/QĐ-

VKS-P7 ngày 21/01/2019 với nội dung:

Hành vi phạm tội của Nguyễn T thực hiện trước ngày 01/01/2018. Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 327 BLHS 2015 để xét xử Nguyễn T theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo là có căn cứ nhưng phần quyết định của bản án không áp dụng Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 là chưa đầy đủ;

Bản án sơ thẩm áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2017 để tuyên án phí cho bị cáo Nguyễn T là không đúng với quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Bản án sơ thẩm nhận định hành vi của Nguyễn T phạm tội “chứa mại dâm” theo điểm c (phạm tội nhiều lần) Khoản 2 Điều 327 BLHS 2015 là không có căn cứ, gây bất lợi cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị của VKS và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 327; điểm q, s, x Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; xử phạt Nguyễn T 17 tháng 14 ngày tù. Thời gian tạm giữ, tạm giam và bắt buộc chữa bệnh của bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Bị cáo Tuyên phạm tội 01 lần như kháng nghị của VKS là có căn cứ. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội, được nhà nước khen thưởng về thành tích trong chiến đấu, hiện tại bị cáo có ảnh hưởng của bệnh tâm thần. Quá trình điều tra, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm q, s, x Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 nên không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội nữa mà đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Tuyên bằng thời gian tạm giữ, tạm giam và bắt buộc chữa bệnh của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn T khai nhận hành vi phạm tội như trong bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo không có tranh luận gì với Kiểm sát viên, không bổ sung thêm gì vào ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý.

Lời nói sau cùng, bị trình bày xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của VKS trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 14 giờ 30 phút Ngày 28 tháng 12 năm 2011 Nguyễn Văn Q và Lê Văn H đến nhà nghỉ Hòa Bình, thuộc thôn 1, xã Đ, huyện H do Nguyễn T là chủ nhà nghỉ để mua dâm. Tại đây, Nguyễn T đã sắp xếp bố trí cho Nguyễn Văn Q vào phòng số 03 tầng 01 mua dâm với Bùi Thị Quy; còn Lê Văn H vào phòng số 01 tầng 01 mua dâm với Vi Thị M. Nguyễn T đã thu của Nguyễn Văn Q 200.000 đồng và thu của Lê Văn H 150.000 đồng. Sau đó Tuyên đi ra phòng lễ tân ngồi. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an bắt quả tang.

[3] Với hành vi trên, Nguyễn T bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại Điều 327 BLHS 2015 là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo Tuyên chỉ phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 327 BLHS 2015 nhưng cấp sơ thẩm lại xét xử bị cáo Tuyên theo điểm c Khoản 2 Điều 327 BLHS 2015 là không đúng.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn có sai sót trong việc áp dụng không đầy đủ pháp luật và áp dụng sai văn bản hướng dẫn về án phí như kháng nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

[4] Hành vi “Chứa mại dâm” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội và còn là nguyên nhân làm lây lan nhiều căn bệnh xã hội khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Vì vậy, cần xử lý bị cáo đúng mức, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn T đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Tại thời điểm phạm tội và thời điểm giám định, bị cáo có bệnh bị rối loạn phân liệt cảm xúc hỗn hợp, nhận thức và điều khiển hành vi bị hạn chế. Bản thân bị cáo có tham gia quân đội trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ tổ quốc nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm q, s, x Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[6] Bị cáo Tuyên là người có bệnh, không có việc làm và đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa như đã nêu trên là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận toàn bộ kháng nghị của VKS để sửa bản án sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn T.

[8] Đối với kháng cáo của Nguyễn T xin được giảm hình phạt và được hưởng án treo, HĐXX thấy rằng bị cáo đã có thời gian tạm giữ, tạm giam và bắt buộc chữa bệnh trên 01 năm, nên không áp dụng chế định án treo đối với bị cáo mà nên áp dụng hình phạt tù với mức án như KSV đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về án phí : Do Viện kiểm sát kháng nghị và bị cáo có kháng cáo, được sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm b Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

Sửa Bản án sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện H đối với Nguyễn T về phần áp dụng Khoản của Điều luật, về hình phạt và văn bản áp dụng án phí.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm q, s, x Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 BLHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn T 17(mười bảy) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội tội “Chứa mại dâm” được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh là 17(mười bảy) tháng 14 (mười bốn) ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/9/2018.

Bị cáo Tuyên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- VKS Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan Thi hành án HS, DS;
- bị cáo, Lưu hồ sơ.

Dương Xuân Tuấn